

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM YÊN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **32/2021/DS-ST**

Ngày 15/6/2021

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạc Văn Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Ngọc Lâm - Cán bộ hưu trí;
2. Ông Nguyễn Duy Sự - Cán bộ hưu trí;

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 15/6/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 76/TLST- DS ngày 23 tháng 10 năm 2020 về việc “*Kiến tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2021/QĐST-DS, ngày 18/5/2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Lê Văn B, sinh năm 1966;
Địa chỉ: Thôn Thọ B, xã X, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.
2. *Bị đơn:* Ông Trịnh Văn C, sinh năm 1983
Địa chỉ: Thôn Q, xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

(Ông B có đơn xin xét xử vắng mặt, ông C vắng không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Lê Văn B trình bày:**

Ngày 12/8/2018 ông Trịnh Văn C - Trú tại: Thôn Q, xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang có vay của ông số tiền 80.000.000đồng (*Tám mươi triệu đồng*). khi vay tiền hai bên lập giấy vay tiền do chính ông C viết và ký xác nhận phần người vay tiền. Hai bên thỏa thuận đến ngày 12/12/2018 ông C sẽ trả hết số tiền đã vay cho ông và hai bên không thỏa thuận về lãi suất. Đến thời hạn trả nợ ông C không trả tiền cho ông như đã cam kết mặc dù ông đã nhiều lần yêu cầu ông C trả tiền. Do vậy ông khởi kiện ông C và yêu cầu ông C phải có nghĩa vụ trả cho ông tổng số tiền là

96.800.000đồng (*Chín mươi sáu triệu tám trăm nghìn đồng*). Trong đó nợ gốc là 80.000.000đồng (*Tám mươi triệu đồng*) và lãi phát sinh tính từ ngày 01/01/2019 đến ngày 01/10/2020 là 21 tháng x 1%/tháng = 16.800.000đồng (*Mười sáu triệu tám trăm nghìn đồng*)

* *Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại bản tự khai ông Trịnh Văn C trình bày:*

Ngày 12/8/2018 ông có vay của ông B số tiền là 80.000.000đồng (*Tám mươi triệu đồng*), khi vay tiền hai bên lập giấy vay tiền đề ngày 12/8/2018 do chính ông viết và ký tên. Khi vay hai bên thỏa thuận đến ngày 12/12/2018 ông sẽ trả hết số tiền đã vay cho ông B và hai bên không thỏa thuận gì lãi suất. Tuy nhiên do công việc làm ăn không được bị thua lỗ nhiều nên ông chưa có tiền trả cho ông B. Nay ông B yêu cầu ông trả số tiền gốc là 80.000.000đồng (*Tám mươi triệu đồng*), và tiền lãi phát sinh là 16.800.000đồng, tổng là 96.800.000đồng (*Chín mươi sáu triệu tám trăm nghìn đồng*) ông nhất trí và cam kết sẽ trả cho ông B mỗi tháng 10.000.000đồng (*Mười triệu đồng*) tính từ ngày 10/11/2020 trở đi.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- *Về tố tụng:* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đối với bị đơn chưa chấp hành việc triệu tập của Tòa án.

- *Về nội dung:* Theo giấy vay tiền đề ngày 12/8/2018 thể hiện ông Trịnh Văn C - Trú tại: Thôn Q, xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang có vay của ông Lê Văn B tổng số tiền là 80.000.000đồng (*Tám mươi triệu đồng*) và tại bản tự khai ông C cũng thừa nhận vay số tiền như ông B trình bày và nhất trí trả số nợ gốc và lãi phát sinh theo yêu cầu khởi kiện. Căn cứ các quy định của Bộ luật Dân sự và Bộ luật Tố tụng dân sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn B và buộc ông Trịnh Văn C phải có nghĩa vụ trả cho ông Lê Văn B tổng số tiền là 96.800.000đồng (*Chín mươi sáu triệu tám trăm nghìn đồng*). trong đó số nợ gốc là 80.000.000đồng và lãi phát sinh là 16.800.000đồng.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc ông Trịnh Văn C phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Nguyên đơn ông Lê Văn B có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn ông Trịnh Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Qua xác minh tại địa phương xác định ông Trịnh Văn C có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại thôn Q, xã H, huyện Y. Tòa án gửi các văn bản tố tụng gia đình có nhận và nhiều lần niêm yết văn bản tố tụng theo quy định, nhưng

ông C vẫn không chấp hành việc triệu tập của Tòa án, do đó thuộc trường hợp cố tình trốn tránh. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

Theo ông B xác định ngày 12/8/2018 ông B cho ông Trịnh Văn C - Trú tại: Thôn Q, xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang) có vay của ông B số tiền 80.000.000đ (*Tám mươi triệu đồng*). khi vay tiền hai bên lập giấy vay tiền do chính ông C viết và ký xác nhận phần người vay tiền. Đến thời hạn trả nợ ông C không trả tiền cho ông như đã cam kết. Do vậy ông khởi kiện yêu cầu ông C phải có nghĩa vụ trả cho ông số tiền đã vay và tiền lãi phát sinh.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo giấy vay tiền đề ngày 12/8/2018 thể hiện ông Trịnh Văn C - Trú tại: Thôn Q, xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang có vay của ông Lê Văn B tổng số tiền là 80.000.000đồng, thời hạn vay đến ngày 12/12/2018 và tại bản tự khai ông C cũng thừa nhận vay số tiền như ông B trình bày và nhất trí trả số nợ gốc và lãi phát sinh theo yêu cầu khởi kiện. Do vậy cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông B, cần buộc ông Trịnh Văn C phải có nghĩa vụ trả cho ông tổng số tiền gốc đã vay là 80.000.000đồng (*Tám mươi triệu đồng*).

[3] *Về lãi suất:* Ông Lê Văn B yêu cầu ông Trịnh Văn C phải có nghĩa vụ trả số tiền lãi phát sinh tính từ ngày 01/01/2019 đến ngày 01/10/2020 với lãi suất là 1%/tháng tương đương 12%/năm. Hội đồng xét xử thấy rằng với mức lãi suất theo yêu cầu của ông B không vượt quá 20%/năm theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự. Mặt khác mặc dù ông B và ông C không trực tiếp thỏa thuận về lãi suất, tuy nhiên ông C nhất trí với yêu cầu tính lãi và mức lãi suất ông B đưa ra. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu về lãi suất của ông và buộc ông Trịnh Văn C trả số tiền lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả là phù hợp.

[3] Về án phí: Ông Trịnh Văn C phải chịu án phí dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 26; 147; 207; 227; 228; 235; 266; 267; 271; 273 - Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 357, 463, 466, 468, 469 - Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn B. Buộc ông Trịnh Văn C phải có nghĩa vụ trả cho ông Lê Văn B tổng số tiền nợ là 96.800.000đồng (*Chín mươi sáu triệu tám trăm nghìn đồng*). Trong đó số nợ gốc là 80.000.000đồng (*Tám mươi triệu đồng*) và lãi phát sinh là 16.800.000đồng (*Mười sáu triệu tám trăm nghìn đồng*).

Khoản tiền phải trả kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và ông Lê Văn B có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Trịnh Văn C chậm trả thì phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất chậm trả thực hiện theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông Trịnh Văn C phải chịu 4.840.000đồng (*Bốn triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Ông Lê Văn B không phải chi án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 2.420.000đồng (Hai triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng) tại biên lai số 0002292 ngày 23/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hay niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mạc Văn Tuyền

